

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày: 24/8/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA
ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Đạt;

2. Bà Đoàn Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quốc T, sinh năm 1989 tại Long An; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 245/1 Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An; nơi cư trú: Căn hộ C chung cư R, số H H, Khu phố D, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Hữu L và bà Nguyễn Thị Hoa T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 21/3/2022 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Hoàng E, sinh năm 1991; địa chỉ: 7 Xóm Đ, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1995; địa chỉ: A B, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Ông Lê Ngọc T2, sinh năm 1996; địa chỉ: A L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Ông Lê Văn T3, sinh năm 1996; địa chỉ: 4 Tỉnh lộ 10, phường B, quận B. Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Ông Sầm Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: A B, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Ông Danh Văn N, sinh năm 1988; ; địa chỉ: A B, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Bùi Đức T4, sinh năm 1993; địa chỉ: C T, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Ngô Thuận P, sinh năm 1996; địa chỉ: A B, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Thạch Sa P1, sinh năm 1995; địa chỉ: A Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Vũ Hoàng K, sinh năm 1997; địa chỉ: 7 Xóm Đ, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Ngô Quốc Nhựt D, sinh năm 1993; địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Trần Minh H1, sinh năm 1989; địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Cù Vũ L1, sinh năm 1999; địa chỉ: Căn hộ C, chung cư R, Số H H, Khu phố D, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Trần Văn Q, sinh năm 1992; địa chỉ: 1 Â, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.
- Ông Phạm Văn M1, sinh năm 1984; địa chỉ: A T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 21/3/2022, tổ tuần tra Công an phường P, Quận G tra trên địa bàn, khi đến trước sảnh chung cư R, số H H, Khu phố D, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Lê Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của T 01 túi nylon chứa nhiều gói bánh tráng, trong đó, có 01 gói bánh tráng chứa 14 viên nén màu xanh và 01 gói bánh tráng chứa 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy tổng hợp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Lê Quốc T khai nhận hành vi phạm tội như sau: T có sử dụng ma túy nhưng không thường xuyên. T sinh sống tại căn hộ C chung cư R, số H H, Khu phố D, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với Cù Vũ L1. Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 21/3/2022, T điện thoại cho bạn tên Trần Hoàng E và được biết Hoàng E đang đi chơi với Nguyễn Văn M và bạn bè ở Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. T rủ Hoàng E, M đến căn hộ C Chung cư R để chơi. Hoàng E hỏi bạn bè, sau đó gọi lại cho T và báo có 14 người muốn đến nhà T chơi. Hoàng E và M kêu T mua ma túy sử dụng, không thỏa thuận việc trả tiền. Trung liên lạc với 01 thanh niên (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội đặt mua 14 viên nén ma túy màu xanh và 04 gói nylon

chứa tinh tinh thể không màu. Người bán chưa nói giá tiền và T chưa trả tiền. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Hoàng E, Nguyễn Văn M, Lê Ngọc T2, Lê Văn T3, Sầm Văn Đ, Danh Văn N, Vũ Hoàng K, Bùi Đức T4, Ngô Thuận P, Nguyễn Văn H, Ngô Quốc Nhựt D, Thạch Sa P1, Trần Minh H1, Trần Văn Q đến căn hộ của T, không có ma túy, mọi người ngồi chơi và nói chuyện.

T đi bộ xuống sảnh chung cư ở tầng trệt chờ người mang ma túy đến. Đến khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, tài xế xe ôm G tên Phạm Văn M1 liên lạc với T để giao hàng. T gặp ông M1, nhận 01 túi nylon chứa nhiều gói bánh tráng, trong đó, có 01 gói bánh tráng chứa 14 viên nén màu xanh và 01 gói bánh tráng chứa 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy. Khi T nhận túi hàng bên trong có ma túy thì bị Công an phường P bắt quả tang đưa về trụ sở.

Đến 03 giờ cùng ngày, Công an phường P kiểm tra căn hộ C chung cư R của T, những người có mặt ở căn hộ gồm: Trần Hoàng E, Nguyễn Văn M, Lê Ngọc T2, Lê Văn T3, Sầm Văn Đ, Danh Văn N, Vũ Hoàng K, Bùi Đức T4, Ngô Thuận P, Nguyễn Văn H, Ngô Quốc Nhựt D, Thạch Sa P1, Trần Minh H1, Cù Vũ L2, Trần Văn Q.

Qua kiểm tra, Lê Quốc T, Trần Hoàng E, Nguyễn Văn M, Lê Ngọc T2, Lê Văn T3, Sầm Văn Đ, Danh Văn N, Vũ Hoàng K, Bùi Đức T4, Ngô Thuận P, Nguyễn Văn H, Ngô Quốc Nhựt D, Thạch Sa P1, Trần Minh H1, Cù Vũ L1, Trần Văn Q âm tính với ma túy.

Phạm Văn M1 khai được 01 thanh niên (không rõ lai lịch) thuê giao túi hàng hóa cho Lê Quốc T, không biết bên trong có chứa ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- + 14 viên nén màu xanh, là ma túy, có khối lượng 8,0819g loại MDMA.
- + 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy, có khối lượng 7,3678g loại Ketamine.
- + 01 điện thoại hiệu Iphone 12 promax.

Bản cáo trạng số: 96/CT-VKSQ7 ngày 29/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 21/3/2022, tại trước sảnh chung cư R, số H H, Khu phố D, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Quốc T có hành vi tàng trữ 8,0819g là ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 7,3678g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine nhằm sử dụng với Trần Hoàng E, Nguyễn Văn M, Lê Ngọc T2, Lê Văn T3, Sầm Văn Đ, Danh Văn N, Vũ Hoàng K, Bùi Đức T4, Ngô Thuận P, Nguyễn Văn H, Ngô Quốc Nhựt D, Thạch Sa P1, Trần Minh H1, Cù Vũ L1, Trần Văn Q tại căn hộ 30.5 của T nhưng khi T vừa nhận ma túy ở sảnh chung cư, chưa kịp mang lên căn hộ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số: 1757/KL-KTHS ngày 28/3/2022 của phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: *“Tinh thể không màu cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,3678g, loại Ketamine”*; *“14 viên nén hình chữ nhật màu xanh lam cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 8,0819g loại MDMA”*. Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Đối với Phạm Văn M1 là lái xe ô tô công nghệ, khi giao hàng hóa cho

Lê Quốc T không biết bên trong túi hàng hóa có chứa ma túy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Ngọc T2, Lê Văn T3, Sầm Văn Đ, Danh Văn N, Vũ Hoàng K, Bùi Đức T4, Ngô Thuận P, Nguyễn Văn H, Ngô Quốc Nhựt D, Thạch Sa P1, Trần Minh H1, Cù Vũ L1, Trần Văn Q, không sử dụng ma túy, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Hoàng E và Nguyễn Văn M: Ngày 30/9/2022 Tòa án nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 31/2022/HSST-QĐ để điều tra bổ sung hành vi của bị cáo T, Hoàng E và M có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 27 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 ban hành Công văn số: 170/VKS chuyển lại hồ sơ vụ án cho Tòa án, giữ nguyên quan điểm cho rằng tuy bị cáo Lê Quốc T có ý định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng việc tổ chức chưa diễn ra thì đã bị phát hiện. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý Lê Quốc T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Hoàng E và Nguyễn Văn M không hứa hẹn, không góp tiền, không gửi tiền nhờ T mua hộ ma túy, không sử dụng ma túy, nên chưa đủ căn cứ xử lý; Ngày 20/4/2023 Tòa án nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 24/2023/HSST-QĐ để điều tra bổ sung Trần Hoàng E, Nguyễn Văn M có dấu hiệu đồng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với bị cáo Lê Quốc T; Qua kết quả điều tra bổ sung, Trần Hoàng E hiện không còn thực tế cư trú tại địa chỉ 7 Xóm Đ, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 01/2023 đến nay, không rõ đi đâu; Nguyễn Văn M hiện không thực tế cư trú tại A B, Phường A, quận T từ tháng 10/2022. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra quyết định truy tìm người đối với Trần Hoàng E và Nguyễn Văn M, khi tìm được, sẽ tiến hành điều tra làm rõ, xác định có đủ căn cứ thì xử lý sau.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Quốc T, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax bị cáo sử dụng để liên lạc với 01 thanh niên (không rõ lai lịch) để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 14 viên nén màu xanh, là ma túy, có khối lượng 8,0819g loại MDMA là chất Nhà Nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy, có khối lượng 7,3678g loại Ketamine là chất Nhà Nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong ma túy bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và chữ ký Điều tra viên Huỳnh Văn P2, vụ số 329/22Q7.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số imei 35673111651818 (Cũ không kiểm tra chi tiết máy bên trong).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 88 ngày 02/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (TK. Văn Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh

